

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOẢN DSC
DSC SECURITIES CORPORATION

-----**-----

Số: 3001/2026/CBTT-DSC
No.: 3001/2026/CBTT-DSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

-----**-----

Hà Nội, Ngày 30 tháng 01 năm 2026
Hanoi, January 30, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PRIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam/*Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/*Ho Chi Minh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/*Hanoi Stock Exchanges*

1. Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN DSC**
Organization name : DSC SECURITIES CORPORATION
Mã Chứng khoán : DSC Mã Thành viên: 024
Stock code : DSC Membercode: 024
Địa chỉ : Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội
Address : 2nd Floor Thanh Cong Building, 80 Dich Vong Hau, Cau Giay Ward, Hanoi City.
Điện thoại liên hệ : +84 243 880 3456 Fax : +84 243 783 2189
Tel : +84 243 880 3456 Fax : +84 243 783 2189
Email : info@dsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Chứng Khoản DSC (“DSC”) công bố thông tin: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025

DSC Securities Corporation (“DSC”) announces the The Report on Corporate Governance in 2025

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn: <https://dsc.com.vn/> của Công ty



*This information was disclosed on the company's website on 30/01/2026 at the following link:
<https://dsc.com.vn/>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the disclosed information is true and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information.

Văn bản đính kèm

Attached documents:

- Báo cáo tình hình quản trị
Công ty
*Appendix V – The
Corporate Governance
Report*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
REPRESENTATIVE OF THE ORGANIZATION
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE**



**NGUYỄN ĐỨC ANH
NGUYEN DUC ANH**



Phụ lục V

Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DSC
DSC SECURITIES
CORPORATION

Số: 3001/2026/BC-DSC

No: 3001/2026/BC-DSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Hanoi, January 30, 2026

BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty

Năm 2025

REPORT

On Corporate Governance

Year 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

To:

- *The State Securities Commission of Vietnam;*
- *Vietnam Stock Exchange;*
- *Hanoi Stock Exchange;*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**

Company name: **DSC SECURITIES CORPORATION**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Head office address:

- Điện thoại/Tel: +84 243 880 3456 Fax: +84 243 783 2189 Email: info@dsc.com.vn
- Vốn điều lệ: 2.749.999.110.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn bảy trăm bốn mươi chín tỷ, chín



trăm chín mươi chín triệu, một trăm mười nghìn đồng)

Charter Capital: VND 2,749,999,110,000 (In words: Two trillion seven hundred forty-nine billion nine hundred ninety-nine million one hundred ten thousand Vietnam dong)

- Mã chứng khoán: DSC
Stock code: DSC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Corporate Governance Structure: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board, and Executive Management.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.
Status of Internal Audit Function Implementation: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”):

Activities of the General Meeting of Shareholders (“GMS”):

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders (including Resolutions adopted in the form of written consultation):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2025/NQ- ĐHĐCĐ/DSC	04/04/2025 April 4, 2025	• Thông qua các báo cáo: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc; Approval of reports: Report of the Board of Directors; Report of the Supervisory Board; Report of the Board of General Directors; • Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty; Approval of the audited financial statements for fiscal year 2024; • Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Approval of the 2024 profit distribution plan; • Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Approval of remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board; • Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025;

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>Approval of the 2025 business plan;</i> • Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025; <i>Approval of the selection of an independent audit firm for the 2025 financial statements;</i> • Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị (2022-2027); <i>Approval of the dismissal of a member of the Board of Directors for the remainder of the 2022–2027 term;</i> • Thông qua bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị (2022-2027); <i>Approval of the election of one additional independent member of the Board of Directors for the remainder of the 2022–2027 term;</i> • Phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025; <i>Approval of the 2025 charter capital increase plan.</i>
2	02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC	25/06/2025 <i>June 25, 2025</i>	• Phê duyệt điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025. <i>Approval of the adjustment to the 2025 charter capital increase plan.</i>
3	03/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC	19/09/2025 <i>September 19, 2025</i>	• Bổ sung chi tiết nội dung về đối tượng phát hành tại phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đối với Ban Tổng Giám đốc của Công ty. <i>Supplemented detailed provisions on eligible offerees under the employee stock option plan (ESOP) with respect to the Company's Board of Management.</i>

II. Hội đồng quản trị (“HĐQT”)

Board of Directors (“BOD”)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Information on Members of the Board of Directors

STT No.	Thành viên HĐQT Member of the BOD	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Position (Independent BOD Member, Non-Executive BOD Member)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập Date of Appointment/Termination as BOD Member/Independent BOD Member	
			Ngày bổ nhiệm Date of Appointment	Ngày miễn nhiệm Date of Dismissal
1	Ông Nguyễn Đức Anh Mr. Nguyen Duc Anh	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD	08/01/2021	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà Ms. Nguyen Thi Thu Ha	Thành viên HĐQT không điều hành Non-Executive BOD Member	08/01/2021	
3	Ông Bạch Quốc Vinh Mr. Bach Quoc Vinh	Thành viên HĐQT BOD Member	20/04/2022	
4	Ông Vũ Nhật Lâm Mr. Vu Nhat Lam	Thành viên HĐQT độc lập Independent BOD Member	26/07/2021	04/04/2025
5	Ông Bùi Văn Hùng Mr. Bui Van Hung	Thành viên HĐQT độc lập Independent BOD Member	04/04/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT

Meetings of the Board of Directors

STT No.	Thành viên HĐQT Member of the BOD	Số buổi họp HĐQT tham dự Number of Meetings Attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance Rate	Lý do không tham dự họp Reason for Absence
1	Ông Nguyễn Đức Anh Mr. Nguyen Duc Anh	44/44	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà Ms. Nguyen Thi Thu Ha	44/44	100%	
3	Ông Vũ Nhật Lâm Mr. Vu Nhat Lam	0/8	0%	Lý do cá nhân Personal reasons

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of Meetings Attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance Rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for Absence</i>
4	Ông Bạch Quốc Vinh <i>Mr. Bach Quoc Vinh</i>	41/44	93.2%	Không được tham gia biểu quyết <i>No entitled to participate in voting</i>
5	Ông Bùi Văn Hùng <i>Mr. Bui Van Hung</i>	36/36	100%	

3. *Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc*

Supervision Activities of the Board of Directors over the Executive Board

Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật hiện hành, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025 như sau:

Pursuant to the Company's Charter, the Internal Corporate Governance Regulations, the Rules of Operation of the Board of Directors, and applicable laws and regulations, the Board of Directors supervised the activities of the Board of Management in 2025 as follows:

3.1. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.
Supervision of the implementation of Resolutions/Decisions issued by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

3.2. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra. Cụ thể:
Supervision of the Executive Board's operations to enhance business efficiency and achieve the approved business plan. Specifically:

- (a) Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục nâng cao hoạt động giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo triển khai đúng và đầy đủ việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
In 2025, the BOD continued to strengthen its supervisory role by providing guidance and direction to the Executive Board to ensure the full and proper implementation of the Resolutions/Decisions issued by the General Meeting of Shareholders and the BOD;
- (b) Các báo cáo định kỳ (Báo cáo thường niên, các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo hoạt động tháng, ...) được hoàn thành đầy đủ, đúng thời hạn;
Periodic reports (Annual Report, Quarterly Financial Statements, Monthly Business Reports, etc.) were completed in full and submitted on time;

- (c) Các thông tin được công bố và báo cáo theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, (các) Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành.

Information was disclosed and reported in full compliance with the regulations of the State Securities Commission of Vietnam, the relevant Stock Exchanges, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, and applicable laws and regulations.

Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã giành nhiều thời gian trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc để thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật hiện hành.

In addition, the BOD spent considerable time engaging in discussions with the Executive Board to promote the Company's business activities, in compliance with the Charter, Internal Corporate Governance Regulations, the BOD's operational guidelines, and applicable laws.

Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc năm 2025 đã triển khai nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT; đề xuất các kế hoạch kinh doanh và những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty.

Based on the supervision process, the Board of Directors assesses that in 2025, the Board of Management duly and fully implemented the Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; promptly reported and provided information, and proactively adjusted the implementation progress in line with actual conditions and the requirements of the Board of Directors; and proposed business plans as well as measures to enhance the Company's operational efficiency and management.

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Activities of the Committees under the Board of Directors (if any)

Chức năng của (các) Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị được giao cho các nhân sự chuyên trách.

The functions of the Committees under the Board of Directors, including the Internal Audit and Risk Management Committee, are delegated to designated specialized personnel.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Resolutions/Decisions of the Board of Directors in 2025

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date <i>[DD/MM/YYYY]</i>	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2025/NQ- HĐQT/DSC	02/01/2025	Phê duyệt Hợp đồng/Giao dịch với Người Nội bộ của Công ty <i>Approval of contract/transaction with the Company's insiders</i>	100%
2	01.1/2025/NQ- HĐQT/DSC	02/01/2025	Phê duyệt hạn mức tự doanh năm 2025 của Công ty <i>Approval of the 2025 proprietary trading limit of the Company.</i>	100%
3	01/2025/NQ- HĐQT/DSC	20/01/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc (Người đứng đầu) Chi nhánh Hồ Chí Minh <i>Dismissal and appointment of the Director (Head) of Ho Chi Minh City Branch</i>	100%
4	02/2025/NQ- HĐQT/DSC	22/01/2025	Phê duyệt điều chỉnh Tổng hạn mức dư nợ cho vay ký quỹ/ứng trước tiền bán. <i>Approval of adjustment to the total margin lending/sale proceeds advance limit</i>	100%
5	03/2025/NQ- HĐQT/DSC	24/01/2025	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 và Kế hoạch thưởng hiệu quả kinh doanh năm 2024 <i>Allocation of the 2024 Welfare and Bonus Fund and business performance bonus plan for 2024</i>	100%
6	04/2025/NQ- HĐQT/DSC	07/02/2025	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Convening the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
7	05/2025/NQ- HĐQT/DSC	10/03/2025	Tái bổ nhiệm chức danh Phụ trách Phòng Kiểm toán nội bộ của Công ty <i>Reappointment of the Head of the Company's Internal Audit Department</i>	100%
8	06/2025/NQ- HĐQT/DSC	21/03/2025	Thông qua Bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Approval of meeting materials for the</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date <i>[DD/MM/YYYY]</i>	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	
9	07/2025/NQ-HĐQT/DSC	24/04/2025	Triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua <i>Implementation of the plan to increase charter capital via stock dividend and rights offering</i>	100%
10	08/2025/NQ-HĐQT/DSC	24/04/2025	Phê duyệt Danh mục Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua <i>Approval of the registration dossier for share issuance via stock dividend and rights offering</i>	100%
11	09/2025/NQ-HĐQT/DSC	23/05/2025	Phê duyệt nhận cấp hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển <i>Approval of credit limit granted by VPBank (Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank)</i>	100%
12	10/2025/NQ-HĐQT/DSC	23/05/2025	Phê duyệt nhận cấp hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Á Châu <i>Approval of credit facility granted by Asia Commercial Joint Stock Bank (ACB)</i>	100%
13	11/2025/NQ-HĐQT/DSC	26/05/2025	Thông qua việc Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 01 năm 2025 <i>Approval of organizing the collection of shareholders' written opinions The first time in 2025.</i>	100%
14	12/2025/NQ-HĐQT/DSC	13/06/2025	Phê duyệt Bộ tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 01 năm 2025	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date <i>[DD/MM/YYYY]</i>	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approval of the first set of materials for collecting shareholders' written opinions in 2025</i>	
15	13/2025/NQ-HĐQT/DSC	18/06/2025	Phê duyệt việc nhận cấp hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam <i>Approval of credit facility granted by Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank (Eximbank)</i>	100%
16	14/2025/NQ-HĐQT/DSC	20/06/2025	Phê duyệt việc nhận cấp hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam <i>Approval of credit facility granted by Vietnam International Commercial Joint Stock Bank (VIB)</i>	100%
17	15/2025/NQ-HĐQT/DSC	25/06/2025	Triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua <i>Implementation of the plan to issue shares for dividend payment and offer additional shares to existing shareholders via rights offering</i>	100%
18	16/2025/NQ-HĐQT/DSC	25/06/2025	Phê duyệt Danh mục Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua <i>Approval of the registration dossier for share issuance for dividend payment and rights offering to existing shareholders</i>	100%
19	17/2025/NQ-HĐQT/DSC	25/06/2025	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ An toàn tài chính năm 2025 <i>Approval of the selection of an</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date <i>[DD/MM/YYYY]</i>	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>independent audit firm to audit the 2025 Financial Statements and Financial Safety Ratio Report</i>	
20	18/2025/NQ- HĐQT/DSC	04/07/2025	Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 và Kế hoạch KD 6 tháng cuối năm 2025 của Công ty <i>Report on business performance for the first six months of 2025 and the Company's business plan for the last six months of 2025</i>	100%
21	20/2025/NQ- HĐQT/DSC	17/07/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh thông tin tại Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 11/2024/TTr-ĐHĐCĐ/DSC ngày 27/02/2024 <i>Approval of amendments to the information stated in Proposal No. 11/2024/TTr-ĐHĐCĐ/DSC dated 27 February 2024 submitted to the General Meeting of Shareholders</i>	100%
22	20.1/2025/NQ- HĐQT/DSC	01/08/2025	Phê duyệt điều chỉnh Tổng hạn mức dư nợ cho vay ký quỹ/ứng trước tiền bán <i>Approval of the adjustment of the total credit limit for margin lending/advance of sale proceeds</i>	100%
23	21/2025/NQ - HĐQT/DSC	08/08/2025	Thông qua việc Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 02/2025 <i>Approval of the organization of the second written consultation of shareholders in 2025</i>	100%
24	21.1/2025/NQ - HĐQT/DSC	18/08/2025	Phê duyệt đầu tư tự doanh đối với mã chứng khoán VDP <i>Approval of proprietary trading investment in VDP shares</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date <i>[DD/MM/YYYY]</i>	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
25	22/2025/NQ- HĐQT/DSC	21/08/2025	Phê duyệt việc nhận cấp Hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam <i>Approval of obtaining a credit facility from Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank</i>	100%
26	22.1/2025/NQ - HĐQT/DSC	26/08/2025	Phê duyệt các nội dung liên quan đến kiểm toán nội bộ năm 2025 của Công ty <i>Approval of matters related to the Company's internal audit for 2025</i>	100%
27	23/2025/NQ - HĐQT/DSC	28/08/2025	Phê duyệt Bộ tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 02/2025 <i>Approval of the documentation for the second written consultation of shareholders in 2025</i>	100%
28	24/2025/NQ- HĐQT/DSC	05/09/2025	Phê duyệt ban hành "Quy chế Quản lý tuân thủ" <i>Approval of the issuance of the "Compliance Management Regulations"</i>	100%
29	25/2025/NQ- HĐQT/DSC	15/09/2025	Phê duyệt việc nhận cấp hạn mức tín dụng tại Công ty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (Mcredit) <i>Approval of obtaining a credit facility from MB Shinsei Consumer Finance Company Limited (Mcredit)</i>	100%
30	26/2025/NQ- HĐQT/DSC	19/09/2025	Thông qua chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua chứng khoán và trả cổ tức bằng cổ phiếu <i>Approval of the record date for shareholders to exercise subscription rights and receive dividends in shares</i>	100%
31	26.1/2025/NQ- HĐQT/DSC	03/10/2025	Phê duyệt điều chỉnh tăng hạn mức tự doanh năm 2025 của Công ty <i>Approval of the adjustment to increase the Company's proprietary</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date <i>[DD/MM/YYYY]</i>	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>trading limit for 2025</i>	
32	27/2025/NQ- HĐQT/DSC	13/10/2025	Thông qua triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty ("ESOP") <i>Approval of the implementation of the Company's share issuance plan under the Employee Stock Ownership Program ("ESOP")</i>	100%
33	28/2025/NQ- HĐQT/DSC	13/10/2025	Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") và Danh sách Cán bộ nhân viên được tham gia chương trình <i>Approval of the Regulations on share issuance under the Employee Stock Ownership Program ("ESOP") and the list of eligible employees participating in the program</i>	100%
34	29/2025/NQ- HĐQT/DSC	20/10/2025	Thông qua Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức <i>Approval of the report on the results of the share issuance for dividend payment</i>	100%
35	30/2025/NQ- HĐQT/DSC	22/10/2025	Thông qua điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu <i>Approval of the adjustment to extend the exercise period for the subscription rights of shares offered to existing shareholders</i>	100%
36	31/2025/NQ- HĐQT/DSC	31/10/2025	Báo cáo Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 & Kế hoạch kinh doanh 03 tháng cuối năm 2025 của Công ty	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date <i>[DD/MM/YYYY]</i>	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Report on the Company's business performance for the first nine months of 2025 and the business plan for the last three months of 2025</i>	
37	32/2025/NQ-HĐQT/DSC	20/11/2025	Thông qua Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết và Kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu <i>Approval of the plan for handling unsubscribed shares and the results of the public offering of shares to existing shareholders</i>	100%
38	33/2025/NQ-HĐQT/DSC	24/11/2025	Thông qua Báo cáo Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và sửa đổi điều lệ Công ty <i>Approval of the report on the results of the public share offering and the amendment of the Company's Charter</i>	100%
39	34/2025/NQ-HĐQT/DSC	02/12/2025	Thông qua việc sửa đổi Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") <i>Approval of the amendment to the Regulations on share issuance under the Employee Stock Ownership Program ("ESOP")</i>	100%
40	35/2025/NQ-HĐQT/DSC	03/12/2025	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung "Quy định về Phòng, chống rửa tiền" <i>Approval of the amendment and supplementation of the "Anti-Money Laundering Regulations"</i>	100%
41	36/2025/NQ-HĐQT/DSC	05/12/2025	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 3 năm 2025 <i>Approval of the organization of the third round of written shareholder consultation in 2025</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date <i>[DD/MM/YYYY]</i>	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
42	36.1/2025/NQ- HĐQT/DSC	26/12/2025	Phê duyệt Tổng Dự toán Công trình: “Cung cấp, lắp đặt hoàn thiện nội thất tại PGD Hàm Long – Tòa nhà HEAC số 14-16 phố Hàm Long, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội <i>Approval of the total budget for the project: “Supply and installation of completed interior works at Ham Long Transaction Office – HEAC Building, No. 14–16 Ham Long Street, Cua Nam Ward, Hanoi City”</i>	100%
43	37/2025/NQ- HĐQT/DSC	31/12/2025	Phê duyệt việc nhận cấp Hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH Indovina ("Indovina") <i>Approval of obtaining a credit facility from Indovina Bank Limited ("Indovina")</i>	100%
44	38/2025/NQ- HĐQT/DSC	31/12/2025	Phê duyệt bộ tài liệu lấy ý kiến cổ đồng bằng văn bản lần 03 năm 2025 <i>Approval of the document set for the third round of written shareholder consultation in 2025</i>	100%

III. Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)

Supervisory Board / Audit Committee (Annual Report)

I. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”)/Ủy ban Kiểm toán Information on Members of the Supervisory Board / Audit Committee

STT No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>Member of the Supervisory Board / Audit Committee</i>	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Start/End Date of Membership in the Supervisory Board / Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Educational Background</i>
1	Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc <i>Ms. Nguyen Thi Hien Ngoc</i>	Trưởng BKS <i>Head of the</i>	05/03/2021 – Nay <i>From 05/03/2021 to</i>	Cử nhân <i>Bachelor's</i>

STT No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>Member of the Supervisory Board / Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Start/End Date of Membership in the Supervisory Board / Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Educational Background</i>
		<i>Supervisory Board</i>	<i>Present</i>	<i>Degree</i>
2	Bà Lê Thị Liên <i>Ms. Le Thi Lien</i>	Thành viên BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>	05/03/2021 – Nay <i>From 05/03/2021 to Present</i>	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>
3	Bà Bùi Thị Ngọc Ly <i>Ms. Bui Thi Ngoc Ly</i>	Thành viên BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>	05/03/2021 – Nay <i>From 05/03/2021 to Present</i>	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán

STT No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Member of the Supervisory Board / Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of Meetings Attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance Rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting Rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for Absence</i>
1.	Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc <i>Ms. Nguyen Thi Hien Ngoc</i>	4/4	100%	100%	
2.	Bà Lê Thị Liên <i>Ms. Le Thi Lien</i>	4/4	100%	100%	
3.	Bà Bùi Thị Ngọc Ly <i>Ms. Bui Thi Ngoc Ly</i>	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Supervisory Activities of the Supervisory Board / Audit Committee over the Board of Directors, Executive Board, and Shareholders

Trong năm 2025, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc duy trì mối quan hệ với BKS, nâng cao hoạt động giám sát, đóng góp ý kiến khi cần thiết.

In 2025, the Board of Directors and the Executive Board maintained a cooperative relationship with the Supervisory Board, enhanced monitoring activities, and provided input where necessary.

Trong quá trình làm việc, BKS được cung cấp hồ sơ, tài liệu, các thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

During the working process, the Supervisory Board was provided with documents, records, and relevant information related to corporate governance, business operations, and the Company's financial status.

Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định của pháp luật.

The Company fully complied with legal requirements on information disclosure regarding matters arising during its operation.

BKS không nhận được các đơn khiếu nại của cổ đông trong năm 2025.

The Supervisory Board did not receive any complaints from shareholders in 2025.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Coordination between the Supervisory Board / Audit Committee and the Board of Directors, Executive Board, and Other Managers

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác của Công ty và Ban Kiểm soát chủ động liên lạc, trao đổi với nhau khi có những hoạt động kinh doanh cần thiết có ý kiến của các Bên trên tinh thần đoàn kết, hỗ trợ, nhằm mục đích hoàn thiện và phát triển Công ty.

The Board of Directors, Executive Board, other key managers of the Company, and the Supervisory Board proactively communicated and consulted with each other when necessary for business operations. All parties worked in a spirit of unity and mutual support, aiming to improve and develop the Company.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có

Other Activities of the Supervisory Board / Audit Committee (if any): None.

IV. Ban Điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành Member of the Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Educational background	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành Date of Appointment/Dismissal
1	Ông Bạch Quốc Vinh Mr. Bach Quoc vinh		Thạc sỹ Master's Degree	Bổ nhiệm ngày 16/02/2022 Appointed on 16/02/2022

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Full Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Educational background	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Date of Appointment/Dismissal
------------------------	--------------------------------------	---	---

Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Educational background</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of Appointment/Dismissal</i>
Trần Minh Toàn <i>Mr. Tran Minh Toan</i>		Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>	Bổ nhiệm 12/05/2022 <i>Appointed on 12/05/2022</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Corporate Governance Training

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

Corporate governance training programs attended by members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executive officers, and the Company Secretary as required by corporate governance regulations: None.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

List of Related Persons of the Public Company (Annual Report) and Transactions Between Related Persons and the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: PHỤ LỤC 01 đính kèm Báo cáo này.

List of related persons of the Company: See Appendix 01 attached to this report.

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Date Became a Related Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Date Ceased to be a Related Person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Nature of Relationship with the Company</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

Note: NSH Document No. refers to: Citizen ID/Passport No. (for individuals), or Enterprise Registration Certificate No., Operating License, or equivalent legal document (for organizations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Transactions Between the Company and Related Persons; or Between the Company and Major Shareholders, Insiders, or Persons Related to Insiders:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Office Address/ Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of Transaction with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution/Decision No. by the GMS/BOD (if any, specify issuance date)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, Quantity, Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hà <i>Ms. Nguyen Thi Thu Ha</i>	Người nội bộ của Công ty (Thành viên HĐQT) <i>Insider of the Company (Member of the Board of Directors)</i>			02/01/2025	Nghị quyết HĐQT số 01/2025/NQ-HĐQT/DSC ngày 02/01/2025 <i>BOD Resolution No. 01/2025/NQ-HĐQT/DSC dated 02/01/2025</i>	Nội dung: DSC cung cấp dịch vụ tư vấn/tư vấn đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và theo yêu cầu của bà Hà. Tổng giá trị: 806.000.000 VND Content: DSC provides consultancy/investment consultancy services in accordance with the law and upon Mrs. Hà's request. Total value: VND 806,000,000	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CCCD/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

Note: NSH Document No. refers to: Citizen ID/Passport No. (for individuals), or Enterprise Registration Certificate No., Operating License, or equivalent legal document (for organizations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Transactions Between the Company's Insiders, Persons Related to Insiders and the Company's Subsidiaries or Controlled Entities:

STT	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction Party</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with Insider</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the Company</i>	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID/Passport No., Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of Subsidiary or Controlled Entity</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of Transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, Quantity, Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
Không có <i>No transaction occurred</i>									

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

Transactions Between the Company and Other Parties:

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

Transactions between the Company and entities in which members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director (CEO), and other managerial personnel have been or are currently founding members, members of the Board of Directors, or executive directors within the past three (03) years (as of the reporting date): None

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

Transactions between the Company and entities in which related persons of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director (CEO),

and other managerial personnel are members of the Board of Directors or executive directors: None

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

Other transactions (if any) of the Company that may bring material or immaterial benefits to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director (CEO), and other managerial personnel: None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

Transactions in Company Shares by Insiders and Related Persons of Insiders (Annual Report)

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** PHỤ LỤC 02 đính kèm Báo cáo này.

List of insiders and related persons of insiders: Refer to APPENDIX 02 attached to this Report.

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport Number, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at Period- End	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at Period-End	Ghi chú Note
1	(Tên người nội bộ) (Name of Insider)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ Name of related person of the insider							

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:**

Transactions by insiders and their related persons involving company shares:

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of	Quan hệ với người nội bộ Relationship	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Shares Held at Beginning of Period	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Shares Held at End of Period	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
------------	--	--	---	--	---

	<i>Person Conducting Transaction</i>	<i>with Insider</i>	Số cổ phiếu <i>No. of Shares</i>	Tỷ lệ <i>Ownership</i> %	Số cổ phiếu <i>No. of Shares</i>	Tỷ lệ <i>Ownership</i> %	Reason for Increase/Decrease (purchase, sale, conversion, bonus, etc.)
PHỤ LỤC 03 đính kèm Báo cáo này. <i>Refer to APPENDIX 03 attached to this Report.</i>							

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Other Notable Issues: None.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

Recipients:

- As addressed;
- Archive: Office.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Signed, full name and affixed seal)



NGUYỄN ĐỨC ANH
NGUYEN DUC ANH



PHỤ LỤC 01

APPENDIX 01

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

LIST OF RELATED PERSONS

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organiza tion/Indiv idual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH Document No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date Became a Related Person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date Ceased to be a Related Person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty Nature of Relationship with the Company
1.	Ông (Mr.) Nguyễn Đức Anh		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors			08/01/2021	-		Người nội bộ của Công ty Cổ đông sở hữu trên 10% VDL Insider of the Company Shareholder holding more than 10% of the Charter Capital
2.	Bà (Ms.) Nguyễn Thị Thu Hà		TV HĐQT BOD Member			08/01/2021	-		Người nội bộ của Công ty Insider of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH Document No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date Became a Related Person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date Ceased to be a Related Person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty Nature of Relationship with the Company
3.	Ông (Mr.) Vũ Nhật Lâm		TV HĐQT độc lập Independent BOD Member			26/07/2021	04/04/2025	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ - ĐHĐCĐ/DS C ngày 04/04/2025 According to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2025/NQ - DHCD/DSC dated April 4, 2025	Người nội bộ của Công ty Insider of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH Document No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date Became a Related Person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date Ceased to be a Related Person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty Nature of Relationship with the Company
4.	Ông (Mr.) Bùi Văn Hùng		TV HĐQT độc lập Independent BOD Member			04/04/2025	-	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ - ĐHĐCĐ/DS C ngày 04/04/2025 According to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2025/NQ - DHCD/DSC dated April 4, 2025	Người nội bộ của Công ty Insider of the Company
5.	Ông (Mr.)		TV HĐQT kiêm TGD			16/02/2022	-		Người nội bộ của Công ty

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organiza tion/Indiv idual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Date Became a Related Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Date Ceased to be a Related Person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Nature of Relationship with the Company</i>
	Bạch Quốc Vinh		Member of BOD/CEO						Insider of the Company
6.	Bà (Ms.) Nguyễn Thị Hiền Ngọc		Trưởng BKS <i>Head of Supervisor y board</i>			05/03/2021	-		Người nội bộ của Công ty <i>Insider of the Company</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH Document No.*, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Date Became a Related Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Date Ceased to be a Related Person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Nature of Relationship with the Company</i>
7.	Bà (Ms.) Lê Thị Liên		TV BKS <i>Member of Supervisor y board</i>			05/03/2021	-		Người nội bộ của Công ty <i>Insider of the Company</i>
8.	Bà Bùi Thị Ngọc Ly		TV BKS <i>Member of Supervisor y board</i>			05/03/2021	-		Người nội bộ của Công ty <i>Insider of the Company</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization/Indiv idual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Date Became a Related Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Date Ceased to be a Related Person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Nature of Relationship with the Company</i>
9.	Trần Minh Toàn		Kế Toán Trưởng <i>Chief Accountant</i>			12/05/2022	-		Người nội bộ của Công ty <i>Insider of the Company</i>
10.	CTCP Đầu tư NTP NTP INVEST MENT		Không <i>None</i>			16/08/2021	-		Cổ đông sở hữu trên 10% VDL <i>Shareholder holding more than 10% of the Charter Capital</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization/Individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Office Address/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Date Became a Related Person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Date Ceased to be a Related Person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Nature of Relationship with the Company</i>
	JSC								
11.	La Quỳnh Anh		Người Phụ trách quản trị công ty <i>Corporate Governanc e Officer</i>			31/10/2024	-	Theo Nghị quyết HĐQT số 18/2024/NQ - HĐQT/DSC ngày 31/10/2024 <i>According to Resolution of the Board of Directors No. 18/2024/NQ - HĐQT/DSC dated October 31, 2024</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Insider of the Company</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH Document No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date Became a Related Person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date Ceased to be a Related Person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty Nature of Relationship with the Company
12.	Công đoàn Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC Labor Union of DSC Securities Corporation		Công đoàn lao động Labor Union			27/02/2021			Người nội bộ của Công ty Insider of the Company
13.	Lê Ngọc Đức		Không None			11/11/2025		Thực hiện giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu Execution of transactions resulting in a change in ownership ratio	Cổ đông sở hữu trên 10% VDL Shareholder holding more than 10% of the Charter Capital



PHỤ LỤC 02

APPENDIX 02

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

LIST OF INSIDERS AND PERSONS RELATED TO INSIDERS

ST T No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty/quan hệ Position/Relat ionship with the Company	Số CCCD/ ĐKKD ID/Business Registration No.	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD ID/Business Registration No. Date of Issue	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD ID/Business Registration No. Place of Issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at Period- End	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholdi ng Ratio at Period- End	Ghi chú Note
1	Nguyễn Đức Anh		Chủ tịch HĐQT Chairman					85.409.766	31,06%	
1.1	Nguyễn Quốc Hoàn		Bố đẻ Father					0	0	



ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.6	Mai Phương Thảo		Vợ <i>Wife</i>					0	0	
1.7	Nguyễn Đức Kiên		Con đẻ <i>Son</i>					0	0	Còn nhỏ <i>Unde rage</i>
1.8	Mai Duy Thiện		Bố vợ <i>Father in law</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.9	Tôn Thị Lan Phuong		Mẹ vợ <i>Mother in law</i>					0	0	
2	Nguyễn Thị Thu Hà		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>					7.089.966	2,58%	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.1	Nguyễn Tuấn Hùng		Bố đẻ <i>Father</i>							Đã mất <i>Dece ased</i>
2.2	Đặng Thị Kim Nam		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0	0	
2.3	Bùi Xuân Chung		Chồng <i>Husband</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.1	Nguyễn Tuấn Hùng		Bố đẻ <i>Father</i>							Đã mất <i>Dece ased</i>
2.2	Đặng Thị Kim Nam		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0	0	
2.3	Bùi Xuân Chung		Chồng <i>Husband</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.4	Bùi Duy Quang		Con đẻ <i>Son</i>					0	0	Còn nhỏ <i>Unde rage</i>

ST T No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty/quan hệ Position/Relat ionship with the Company	Số CCCD/ ĐKKD ID/Business Registration No.	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD ID/Business Registration No. Date of Issue	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD ID/Business Registration No. Place of Issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at Period- End	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholdi ng Ratio at Period- End	Ghi chú Note
2.5	Bùi Gia Khánh		Con đẻ Son					0	0	Còn nhỏ Unde rage

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
								0	0	
2.6	Nguyễn Hoàng Long		Em ruột <i>Brother</i>					0	0	
2.7	Nguyễn Hoàng Lân		Em ruột <i>Brother</i>					0	0	
2.8	Trần Thị Phương Linh		Em dâu <i>Sister in law</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.9	Công ty Cổ phần Đầu tư NTP <i>NTP INVESTMENT</i>		Bà Nguyễn Thị Thu Hà là thành viên HĐQT <i>Ms. Nguyễn Thị Thu Hà is member of BOD</i>					81.900.000	29,78%	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3	Bạch Quốc Vinh		TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Member of BoD/CEO</i>					402.755	0,15%	
3.1	Bạch Quốc Bình		Bố đẻ <i>Father</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.2	Đỗ Thị Cẩm		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0	0	
3.3	Bạch Thị Thanh Trúc		Chị gái <i>Sister</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Sharehold ing Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.4	Dương Văn Long		Bố vợ <i>Father in law</i>					0	0	
3.5	Trần Thị Mỹ		Mẹ vợ <i>Mother in law</i>					0	0	
3.6	Dương Quỳnh Hoa		Vợ <i>Wife</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.7	Bạch Dương Yến Linh		Con <i>Daughter</i>					0	0	
3.8	Bạch Dương Quỳnh Mai		Con <i>Daughter</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.7	Bạch Thiên Khôi		Con <i>Son</i>					0	0	Còn nhỏ <i>Unde rage</i>
3.8	Bạch Thiên Phong		Con <i>Son</i>					0	0	Còn nhỏ <i>Unde rage</i>

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.8	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ NTP <i>NTP ASSET MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY</i>		Ông Bạch Quốc Vinh là Thành viên HĐQT <i>Mr. Bạch Quốc Vinh – Member of the Board of Directors</i>					0	0	
4	Bùi Văn Hùng		TV HĐQT độc lập <i>Independent BOD Member</i>					20.137	0,01%	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.1	Ngô Thị Phụng		Vợ <i>Wife</i>					0		
4.2	Bùi Thái Sơn		Con đẻ <i>Son</i>					0		
4.3	Bùi Cẩm Tú		Con đẻ <i>Daughter</i>					0		

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Sharehold ing Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.4	Bùi Văn Tuyên		Bố đẻ <i>Father</i>							
4.5	Đào Thị Đựng		Mẹ đẻ <i>Mother</i>							
4.6	Bùi Thị Phương		Chị ruột <i>Sister</i>					0		
4.7	Bùi Văn Tuấn		Anh ruột <i>Brother</i>					0		

11/01/2021

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.8	Bùi Thị Nghĩa		Chị ruột <i>Sister</i>					0		
4.9	Bùi Văn Chiến		Em ruột <i>Brother</i>					0		
4.10	Ngô Văn Phú		Bố vợ <i>Father in law</i>							
4.11	Đỗ Thị Tuyên		Mẹ vợ					0		

21
 03
 2021

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			Mother in law							
4.12	Ngô Thanh Hà		Em vợ <i>Sister in law</i>					0		
4.13	Ngô Mạnh Hùng		Em vợ <i>Brother in law</i>					0		

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5	Nguyễn Thị Hiền Ngọc		Trưởng BKS <i>Head of Supervisory board</i>					33.562	0,01%	

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.1	Nguyễn Xuân Hoàng		Bố đẻ Father							Đã mất <i>Dece ased</i>
5.2	Ngô Thị Sáng		Mẹ đẻ Mother							Đã mất <i>Dece ased</i>
5.3	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột Sister					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.4	Nguyễn Hoàng Hà		Em ruột <i>Sister</i>					0	0	
5.5	Vũ Thị Lành		Mẹ chồng <i>Mother in law</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.6	Trần Bá Thắm		Bố chồng <i>Father in law</i>							Đã mất <i>Dece ased</i>
5.7	Trần Bá Ngọ		Chồng <i>Husband</i>					0	0	
5.8	Tạ Thị Ngọc Mai		Con đẻ <i>Daughter</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.9	Nguyễn Nam Thành		Con rể <i>Son in law</i>					0	0	
5.10	Tạ Đình Phong		Con ruột <i>Son</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.11	Lương Minh Thu		Con dâu <i>Dauther in law</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.12	Trần Ngọc Phương Thảo		Con ruột <i>Daughter</i>							Còn nhỏ <i>Unde rage</i>
6	Lê Thị Liên		Thành viên BKS <i>Member of Supervisory board</i>					7.920	0,00%	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6.1	Lê Văn Thành		Bố đẻ <i>Father</i>					0	0	
6.2	Trần Thị Long		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0	0	
6.3	Lê Huy Thanh		Anh ruột <i>Brother</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6.4	Hoàng Thị Hiền		Chị dâu <i>Sister in law</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6.5	Lê Thị Lan		Chị ruột <i>Sister</i>					0	0	
6.6	Lê Như Toàn		Anh rể <i>Brother in law</i>					0	0	
6.7	Âu Thị Oanh		Mẹ chồng					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			Mother in law							
6.8	Âu Xuân Liệu		Chồng <i>Husband</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6.9	Âu Lê Vinh Quang		Con đẻ <i>Son</i>							Còn nhỏ <i>Unde rage</i>
6.10	Âu Lê Quang Hung		Con đẻ <i>Son</i>							Còn nhỏ <i>Unde rage</i>
7	Bùi Thị Ngọc Ly		Thành viên BKS <i>Member of</i>					7.001	0,00%	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			<i>Supervisory board</i>							
7.1	Bùi Đình Thấu		Bố đẻ <i>Father</i>					0	0	
7.2	Đỗ Thị Quê		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7.3	Hoàng Văn Thực		Bố chồng <i>Father in law</i>					0	0	
7.4	Hoàng Thị Bích Ngọc		Mẹ chồng <i>Mother in law</i>					0	0	
7.5	Hoàng Văn Thắng		Chồng <i>Husband</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7.6	Hoàng Quỳnh Mai		Con <i>Daughter</i>							Còn nhỏ <i>Unde rage</i>
7.7	Bùi Đình Thiệp		Em ruột <i>Brother</i>					0	0	
7.8	Hoàng Thị Hồng		Chị chồng <i>Sister in law</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7.9	Hoàng Thị Thạo		Em chồng <i>Sister in law</i>					0	0	
7.10	Nguyễn Văn Lượng		Anh rể <i>Brother in law</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7.11	Nguyễn Văn Hân		Em rể <i>Brother in law</i>					0	0	
8	Trần Minh Toán		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					30.743	0,01%	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.1	Trần Quốc Phòng		Bố đẻ <i>Father</i>					0	0	
8.2	Trần Thị Phụng		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0	0	
8.3	Trần Xuân Mão		Anh ruột <i>Brother</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.4	Trần Thị Loan		Chị dâu <i>Sister in law</i>					0	0	
8.5	Trần Thị Thom		Chị ruột <i>Sister</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.6	Đỗ Văn Diệm		Anh rể <i>Brother in law</i>					0	0	
8.7	Đỗ Ngọc Thương		Bố vợ <i>Father in law</i>					0	0	
8.8	Nguyễn Thị Bình		Mẹ vợ <i>Mother in law</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.9	Đỗ Thị Hương		Vợ <i>Wife</i>					0	0	
8.10	Trần Anh Phuong		Con <i>Daughter</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.11	Trần Minh Thu		Con <i>Daughter</i>					0	0	
9	La Quỳnh Anh		Người phụ					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			trách quản trị Công ty <i>Corporate Governance Officer</i>							
9.1	La Quang Tiến		Bố đẻ <i>Father</i>							Đã mất <i>Dece ased</i>
9.2	Triệu Thị Định		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
10	Công đoàn Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC <i>Labor Union of DSC Securities Corporation</i>		Công đoàn lao động <i>Labor Union</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
11	Vũ Nhật Lâm		TV HĐQT độc lập <i>Independent BOD Member</i>					15.000	0,01%	Là người nội bộ đến 04/04 /2025 <i>Was an inside r until April 4, 2025</i>
11.1	Vũ Quang Liên		Bố đẻ <i>Father</i>					0	0	Đã mất <i>Dece</i>

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
										ased
11.2	Lê Kim Hương		Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0	0	
11.3	Trương Văn Trình		Bố vợ <i>Father in law</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
11.4	Nông Thị Thanh		Mẹ vợ <i>Mother in law</i>					0	0	
11.5	Trương Thu Huyền		Vợ <i>Wife</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Sharehold ing Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
11.6	Vũ Nhật Quang		Con trai <i>Son</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>
11.7	Vũ Minh Yến		Con gái <i>Daughter</i>					0	0	
11.8	Vũ Duy Linh		Em trai <i>Brother</i>					0	0	

ST T No.	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/quan hệ <i>Position/Relat ionship with the Company</i>	Số CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Date of Issue</i>	Nơi cấp CCCD/ ĐKKD <i>ID/Business Registration No. Place of Issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at Period- End</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholdi ng Ratio at Period- End</i>	Ghi chú <i>Note</i>





PHỤ LỤC 03
APPENDIX 03
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRANSACTIONS

STT No.	Người thực hiện giao dịch Name of Person Conducting Transaction	Quan hệ với người nội bộ Relationship with Insider	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Shares Held at Beginning of Period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Shares Held at End of Period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reason for Increase/Decrease (purchase, sale, conversion, bonus, etc.)
			Số cổ phiếu No. of Shares	Tỷ lệ (%) Ownership %	Số cổ phiếu No. of Shares	Tỷ lệ (%) Ownership %	
1	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư NTP	Người liên quan của ông Nguyễn Đức Anh và bà Nguyễn Thị Thu Hà Related persons of Mr. Nguyễn Đức Anh and Ms. Nguyễn Thị Thu Hà	72.999.800	35,64	81.900.000	29,78	- Nhận cổ tức phát hành bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 17%); Receipt of dividends in the form of shares (17% ratio)
2	Nguyễn Đức Anh	Người nội bộ Insider	70.000.000	34,17	85.409.766	31,06	- Nhận cổ tức phát hành bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 17%); Receipt of dividends in the form of shares (17% ratio)
3	Bạch Quốc Vinh	Người nội bộ Insider	300.000	0,15	402.755	0,15	- Thực hiện quyền mua Phát hành cho cổ đông hiện hữu; Exercise of subscription rights in the offering to existing shareholders - Nhận cổ tức phát hành bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 17%); Receipt of dividends in the form of shares (17% ratio)

4	Nguyễn Thị Thu Hà	Người nội bộ <i>Insider</i>	6.059.800	2,96	7.089.966	2,58	- Thực hiện quyền mua Phát hành cho cổ đông hiện hữu; <i>Exercise of subscription rights in the offering to existing shareholders</i> - Nhận cổ tức phát hành bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 17%); <i>Receipt of dividends in the form of shares (17% ratio)</i>
5	Bùi Văn Hùng	Người nội bộ <i>Insider</i>	15.000	0,01	20.137	0,01	- Thực hiện quyền mua Phát hành cho cổ đông hiện hữu; <i>Exercise of subscription rights in the offering to existing shareholders</i> - Nhận cổ tức phát hành bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 17%); <i>Receipt of dividends in the form of shares (17% ratio)</i>
6	Nguyễn Thị Hiền Ngọc	Người nội bộ <i>Insider</i>	25.000	0,01	33.562	0,01	- Thực hiện quyền mua Phát hành cho cổ đông hiện hữu; <i>Exercise of subscription rights in the offering to existing shareholders</i> - Nhận cổ tức phát hành bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 17%); <i>Receipt of dividends in the form of shares (17% ratio)</i>
7	Lê Thị Liên	Người nội bộ <i>Insider</i>	8.000	0,00	7.920	0,00	- Bán; <i>Sell;</i> - Thực hiện quyền mua Phát hành cho cổ đông hiện hữu; <i>Exercise of subscription rights in the offering to</i>

							<i>existing shareholders</i> - Nhận cổ tức phát hành bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 17%); <i>Receipt of dividends in the form of shares (17% ratio)</i>
8	Bùi Thị Ngọc Ly	Người nội bộ <i>Insider</i>	6.400	0,00	7.001	0,00	- Thực hiện quyền mua Phát hành cho cổ đông hiện hữu; <i>Exercise of subscription rights in the offering to existing shareholders</i> - Nhận cổ tức phát hành bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 17%); <i>Receipt of dividends in the form of shares (17% ratio)</i>
9	Trần Minh Toàn	Người nội bộ <i>Insider</i>	22.900	0,01	30.743	0,01	- Thực hiện quyền mua Phát hành cho cổ đông hiện hữu; <i>Exercise of subscription rights in the offering to existing shareholders</i> - Nhận cổ tức phát hành bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 17%); <i>Receipt of dividends in the form of shares (17% ratio)</i>